TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6- PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 94/2025/QĐST-HNGĐ	*Phú Thọ, ngày 30 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 141/2025/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2025 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị Tư T, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Khu G, xã V, tỉnh Phú Thọ.

- *Bị đơn*: Anh Bùi Trọng H, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Khu G, xã V, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Tư T và anh Bùi Trọng H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Lê Thị Tư T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Bùi Diệu L, sinh ngày 07/3/2015. Anh Bùi Trọng H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Bùi Minh H1, sinh ngày 08/11/2017, kể từ khi ly hôn đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi), không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Lê Thị Tư T và anh Bùi Trọng H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị Lê Thị Tư T và anh Bùi Trọng H cùng các thành viên gia đình không được cản trở.

Về tài sản chung; công nợ và công sức: Chị Lê Thị Tư T và anh Bùi Trọng H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thị Tư T tự nguyện chịu cả 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004067 ngày 22 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Chị Lê Thị Tư T được trả lại 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 6- Phú Thọ;
- Phòng THADS Khu vực 6- Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã V;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

THẨM PHÁN

Hà Tiến Nghị